

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 16-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Thẩm phán: Ông Lâm Anh Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Thắng

Ông Trịnh Tiến Khoa

Bà Bàn Thị Ba

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Yên - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án hình sự trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang, Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 02/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 28/5/2024 đối với bị cáo:

Dương Văn H1 (tên gọi khác: không có); sinh năm 1989 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 002089006076 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12 con ông: Dương Ngọc L, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962; có vợ là Trương Thị B, sinh năm 1992; bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/7/2013 bị Công an huyện V, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (*đã chấp hành xong*); bị cáo bị bắt ngày 08/8/2023; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- **Bị hại:** Đỗ Duy H3, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh

Tuyên Quang; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị O, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Dương Văn H4, anh Lý Mạnh H5, anh Hoàng Văn T, chị Thèn Thị L, anh Hoàng Phong S (có mặt), anh Đỗ Việt A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/8/2023, sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà mình, Dương Văn H1 (*sinh năm 1989, trú tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang*) rủ em trai ruột là Dương Văn H4 (*sinh năm 2001*) và Hoàng Văn T (*sinh năm 1989, là bạn của H1*), cùng trú tại thôn V, xã V, huyện B đi hát tại quán karaoke X3 thuộc thôn V, xã V huyện B thì H4 và T đồng ý. Sau đó H1 đi trước còn H4, T đi sau một lúc. Khi H1 đến quán thấy 05 người gồm: anh Đỗ Duy H3 (*sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, là chủ quán hát*), Lý Mạnh H5 (*sinh năm 1997, trú tại thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, là bạn của H3*), Đỗ Việt A (*sinh năm 2004, trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, là em trai H3*), Nguyễn Văn Đ (*sinh năm 1981, trú tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, là bạn H3*), Hoàng Phong S (*sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã V, huyện B, là người cho H3 thuê địa điểm mở quán hát*) đang ăn cơm, uống rượu với nhau. Lúc đó H3 mời H1 vào uống rượu thì H1 đồng ý và ngồi uống rượu cùng H3 và mọi người, một lúc sau thì H4, T đến. H1 bảo H3 bố trí cho mình một phòng hát để cùng H4, T hát và 03 nhân viên phục vụ rót bia. H3 đồng ý rồi bố trí phòng hát số 01 cho H1. Trước khi vào hát, H1 đưa trước cho H3 số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) và bảo H3 là khi nào hát xong thừa thiếu bao nhiêu sẽ tính tiếp. H1, H4, T hát đến khoảng 01 giờ 00 ngày 08/8/2023 thì H4, T ra về trước, còn H1 hát đến hơn 02 giờ cùng ngày mới nghỉ và ra thanh toán tiền với H3. Khi thanh toán hết tổng cộng 3.170.000đ (*ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Do trước đó H1 đã đưa cho H3 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) nên H1 phải thanh toán thêm số tiền là 2.770.000đ (*hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*). H1 không có đủ tiền nên bảo H3 để H1 gọi điện về cho vợ hoặc H4 đem tiền ra trả. H3 bảo cho H1 nợ tiền hát trả sau, nhưng H1 vẫn gọi điện thoại cho H4 rồi bảo H4 ra trả tiền hát hộ và đón H1 về. H4 bảo H1 cho mình nói chuyện với H3, H1 đưa điện thoại cho H3 nói chuyện với H4. Khi nói chuyện với H3, H4 nói “*toàn anh em cả có tí tiền hát sao khó với nhau thế, anh cứ cho anh H1 về còn tiền nong ngày mai em ra thanh toán*”, H3 bảo H4 “*mày cứ xuống đây*”. Thấy H3 nói vậy H4 có nói “*anh có tin em xuống nhiều quán anh không*”, H3 trả lời “*Tao thách mày đấy*”. Sau khi thấy H3 nói vậy, H4 đi ra sân lấy xe mô tô nhãn hiệu LEAD, biển kiểm soát 23G1-191.14, là xe của Lù Thị L (*vợ của H4*) đang để ở ngoài sân nhà. Khi lấy

xe mô tô, H4 nhìn thấy ở gốc cây xoài gần đó có 01 con dao của gia đình mình (*loại dao chặt, dao dài 39cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng nhất của lưỡi dao là 11,8cm*). H4 cầm con dao để vào vị trí để chân của chiếc xe trên rồi điều khiển xe đi một mình đến quán Karaoke X3. Về phía H3, sau khi thấy H4 nói sẽ đến quán hát, H3 có bảo H5 và A ra mở cổng quán. H4 đi đến cổng quán Karaoke X3 thì dừng lại để xe ở cổng quán nhưng không cầm dao mà đi bộ một mình vào gặp H3 ở ngay cổng quán. H4 cùng H3 đi vào, trên đường đi H4 có nói “*toàn anh em mình thôi, anh làm thế với nhau làm gì*”, H3 không nói gì và đi vào đến bàn uống nước nơi H1 đang ngồi thì H4 dùng tay đẩy vào ngực H3 làm H3 lùi lại, H3 tiến lại chỗ H4 và dùng tay đánh H4 nhưng không trúng, H4 chạy ra ngoài cổng thì H3 đuổi theo. Lúc này H5 và Việt A cũng chạy theo H3 ra đến cổng nhà ông Hoàng Phong T (*cách cổng quán Karaoke X3 khoảng 100m*) thì H3, Việt A và H5 dừng lại rồi cả ba quay lại quán. Khi đến cổng, H3 thấy chiếc xe mô tô của H4 đi đến dừng ở ngoài cổng, H3 bảo H5 dắt xe vào trong quán nên H5 dắt xe mô tô của H4 vào trong dựng cạnh bàn bi-a thì phát hiện tại vị trí để chân của xe có 01 con dao và mọi người bảo để nguyên con dao tại vị trí đó để gọi Công an viên đến, đồng thời H3 nói H1 “*cho nợ thì không nợ, không có tiền vào đây hát làm gì*”. Một lúc sau Công an viên bán chuyên trách là anh Hoàng Văn T đến thì H5, Việt A ra mở cổng để anh T vào, còn H3 vẫn đứng gần chiếc xe mô tô của H4 và nghe điện thoại, H1 vẫn ngồi ở bàn uống nước. Do nghe thấy H3 nói “*cho nợ thì không nợ, không có tiền vào đây hát làm gì*” nên H1 rất bức tức. H1 nhìn thấy con dao để ở vị trí để chân của chiếc xe mô tô mà H4 đi đến nên nảy sinh ý định lấy con dao đó chém H3. H1 đứng dậy đi đến chiếc xe mô tô và dùng tay phải cầm con dao rồi bước nhanh đến vị trí H3 đang đứng, vừa đi H1 vừa vung dao lên theo chiều từ dưới lên trên cao qua đầu mình, khi đến cách H3 khoảng 0,97m (*lúc này H3 và H1 đứng gần như đối diện nhau, H3 đang cầm điện thoại xem nên không để ý H1*), H1 vung dao ra sau lấy đà và chém một nhát theo chiều chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng trán đỉnh trái của H3 làm H3 ngã chúi đầu về phía trước trong tư thế hai tay chống xuống đất, đồng thời H3 làm rơi điện thoại xuống đất. H1 tiếp tục đến vị trí H3 ngã và đứng bên trái, cách H3 khoảng 0,8m, lúc này H3 vẫn trong tư thế hai tay chống xuống đất. H1 vung dao lên cao qua đầu mình và hơi cúi người xuống, đồng thời dùng dao chém tiếp một nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng gáy và sau cổ của H3 làm cho H3 chúi đầu lao về phía trước. H3 vùng đứng dậy và loạng choạng bỏ chạy ra khu vực giữa sân quán hát, H1 đuổi theo H3 nhưng khi vừa bước đi một bước thì H1 nhìn thấy chiếc điện thoại di động của H3 rơi ngay vị trí H3 vừa ngã, thấy vậy H1 lùi lại tiếp tục vung dao lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào chiếc điện thoại của H3 làm chiếc điện thoại bị bật, văng ra vị trí khác. Sau đó H1 đuổi theo H3 ra đến khu vực giữa sân quán hát, khi cách H3 khoảng 0,95m, H1 tiếp tục vung dao lên cao qua đầu mình và chém một nhát từ trên xuống dưới, hướng từ phải sang trái trúng vào vai phải của H3 làm con dao bị tuột khỏi tay và rơi xuống đất, H1 cúi xuống nhặt dao lên và tiếp tục đuổi theo H3 để chém thì

được Lý Mạnh H5 ôm giữ can ngăn, đồng thời Đỗ Việt A lao vào tước con dao H1 đang cầm và đưa H1 vào khu vực bàn uống nước rồi dùng dây trói H1 lại. Sau đó mọi người đưa H3 đến trạm y tế xã V sơ cứu rồi tiếp tục đưa đến Bệnh viện tỉnh Tuyên Quang cấp cứu.

- Kết luận giám định ADN số HT480.23/PY-XNSH, ngày 23/8/2023 của Viện pháp y quân đội kết luận: Trên con dao (*do H1 sử dụng gây án*) và miếng gạc thấm chất màu nâu (*nghi máu của H3*) thu tại hiện trường có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể trùng khớp với ADN của Đỗ Duy H3.

- Kết luận giám định hóa pháp số 1166/PY-XNĐH ngày 31/8/2023 của Viện Pháp y Quân đội, Cục Quân y kết luận: Không tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Dương Văn H1, không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Dương Văn H1.

- Kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử số 1364/KL-KTHS, ngày 16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong video (*ghi lại diễn biến vụ án*) gửi giám định.

- Kết luận giám định giám định pháp y tâm thần số 205/KLGĐ, ngày 21/12/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực phía Bắc kết luận: Dương Văn H1 không bị bệnh tâm thần; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/8/2023 Dương Văn H1 không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; tại (*thời điểm giám định*) Dương Văn H1 không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 39/KLTTCT-TTPY, ngày 12/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận về thương tích của Đỗ Duy H3 như sau:

+ Về thương tích: Sẹo 01: Góc trán đỉnh trái, kích thước trung bình: 04%; sẹo 2: Vùng trán - đỉnh - thái dương trái, kích thước lớn: 03%; sẹo 3: Vùng cằm hình tròn, kích thước trung bình: 02%; sẹo 4: Đuôi cung mày phải, kích thước nhỏ: 02%; sẹo 5: Phía dưới sau tai phải, kích thước nhỏ: 01%; sẹo 6: Vùng cổ bên phải, kích thước trung bình: 04%; Sẹo 7: Phía sau cổ kích thước nhỏ: 01%; Sẹo 8: Vai phải kích thước lớn: 03%; Vỡ xương trán - đỉnh trái (*vòm sọ*): 10%; tổn thương nhu mô não thùy trán trái: 23%; Hình ảnh dải phổi xẹp mảnh thùy giữa phổi phải: 28%; Tổn thương khí quản, phế quản gây rối loạn giọng nói, tiếng nói: 26%. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Duy H3 tại thời điểm giám định là: 70% (*bảy mươi phần trăm*).

+ Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích sẹo 01: Do vật có cạnh sắc tác động một lực rất mạnh, hướng vuông góc với mặt da đầu gây nên rách da, vỡ xương trán - đỉnh trái, tổn thương nhu mô não; thương tích sẹo 02: Do phẫu thuật gây nên; thương tích sẹo 03: Do quá trình điều trị nằm bì, loét gây nên; thương tích sẹo 04: Do vật tày tác động với lực vừa hướng vuông góc với mặt da

gây nên; thương tích sẹo 05; sẹo 06; sẹo 07; sẹo 08: Do vật có cạnh sắc tác động với lực vừa hoặc có vật cản gây nên.

Hình ảnh dải phổi xẹp thùy giữa phổi phải, tổn thương khí quản, phế quản gây rối loạn giọng nói: Do quá trình nằm điều trị dài ngày khí phế quản bị ứ đọng nhiều chất xuất tiết (*đờm dãi*) gây nên sự trao đổi khí trong phế nang ít hoặc không có. Trong khi đó mạch máu ở phổi, phế nang vẫn đến để trao đổi khí bình thường, dẫn đến lượng khí này sẽ bị dòng máu hấp thụ và làm cho phế nang xẹp lại. Tình trạng này diễn ra ở một cụm các phế nang sẽ dẫn đến tình trạng xẹp phổi, sự tắc nghẽn gần như hoàn toàn này xuất hiện ở vị trí phế quản càng lớn thì mô phổi bị xẹp càng nhiều.

+ Về vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ và tang vật do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang mang đến giám định, kịp giám định nhận định tang vật con dao găm giám định là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích sẹo 01; sẹo 05; sẹo 06; sẹo 07; sẹo 08 trên cơ thể của Đỗ Duy H3. Không phù hợp với sẹo 02; sẹo 03; sẹo 04 trên cơ thể của Đỗ Duy H3.

+ Xác định hiện Đỗ Duy H3 chưa giao tiếp bình thường: Tại thời điểm giám định Đỗ Duy H3 tiếp xúc chậm, trả lời câu hỏi chưa chính xác.

- Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 06/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, mặt trước và sau điện thoại có vết cắt, nứt, vỡ và 01 ốp điện thoại có nền màu vàng, có vết cắt đứt dài 7mm (đã qua sử dụng) bị thiệt hại là 1.650.000 đồng (*một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn H1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Gia đình xác nhận đã nhận số tiền 10.000.000 đồng do em trai bị cáo bồi thường. Hiện nay bị hại sức khỏe chưa hồi phục, hàng ngày cần phải có người chăm sóc, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 905.200.000 đồng theo như đề nghị tại cơ quan điều tra, bổ sung số tiền thẩm định cấp giấy giám định y khoa gia đình mới phải chi trả trong tháng 4/2024 là 2.528.700 đồng. Trong đó chi phí điều trị tại bệnh viện là 558.400.000 đồng, tiền bồi thường ngày công bị cáo bị nằm viện và ngày công người chăm sóc 222 ngày (từ ngày 08/8/2023 đến ngày 20/3/2024) 216.800.000 đồng (trong đó tiền công của bị hại là 132.200.000 đồng, của người chăm sóc là 84.600.000 đồng), tiền tổn hại về sức khỏe 130.000.000 đồng, đồng thời đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại của chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone X của bị hại Huy là 1.650.000 đồng. Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H1 phạm tội “Giết người”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H1 từ 13 đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/8/2023).
- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, 586, 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Dương Văn H1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.
- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo hướng trả lại cho bị hại H3 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X và 02 thẻ nhớ, trả cho bị cáo H1 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, tịch thu tiêu huỷ 01 con dao là hung khí gây án.
- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Dương Văn H1 do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị H2 có bản luận cứ bào chữa có quan điểm: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo Dương Văn H1, nhất trí với nội dung luận tội và kết luận của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự, án phí. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động tới em trai bồi thường tổn hại sức khỏe cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 12 năm tù. Về trách nhiệm dân sự phía gia đình bị hại đề nghị là quá cao, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, con nhỏ, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Đỗ Việt A, tuy nhiên người làm chứng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn H1 thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nêu trong bản cáo trạng. Do có mâu thuẫn với Đỗ Duy H3 về việc thanh toán tiền hát nên vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 08/8/2023 tại khu vực trước cửa quán karaoke X3 thuộc thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, Dương Văn H1 đã có hành vi dùng tay phải cầm một con dao (*loại dao chặt, dao dài 39cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng nhất của lưỡi dao là 11,8cm*) chém H3 03 nhát vào vùng đầu, vai gáy, cổ của H3. Hậu quả tổn thương cơ thể của Đỗ Duy H3 tại thời điểm giám định là 70% (*bảy mươi phần trăm*). Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dương Văn H1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn H1: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, việc xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc đôi bên có lời qua tiếng lại về việc thanh toán tiền hát karaoke, do không làm chủ được bản thân, bị cáo đã dùng dao chém 03 nhát vào các vùng trọng yếu là đầu, vai gáy, cổ của cơ thể H3, sau lần chém vào đầu mặc dù thấy H3 bỏ chạy, bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo chém tiếp vào phía sau vai phải của H3 làm con dao bị tuột khỏi tay và rơi xuống đất, H1 vẫn tiếp tục nhát lên để đuổi theo H3 chém tiếp thì bị mọi người can ngăn nên mới dừng lại, cho thấy việc H1 thể hiện tính côn đồ hung hãn và ý thức coi thường mạng sống của H1 đối với bị hại H3. Bị cáo H1 nhận thức được việc lấy dao chém với lực mạnh vào các vùng trọng yếu của bị hại H3 là hành vi vô cùng nguy hiểm, có thể dẫn đến hậu quả bị hại H3 tử vong nhưng vẫn cố tình thực hiện, do bị hại H3 bỏ chạy và được người khác can ngăn nên bị cáo không thực hiện được hành vi phạm tội đến cùng, bị hại H3 không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo

Dương Văn H1 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng đã được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để bảo đảm tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Dương Văn H1 đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động em trai là Dương Văn H6 bồi thường tổn hại sức khỏe cho bị hại H3 số tiền là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nên H1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng năm 2013 đã bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" (*đã chấp hành xong*).

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H1 không có nghề nghiệp ổn định, hành vi phạm tội không liên quan đến công việc, nghề nghiệp của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại ông Đỗ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Dương Văn H1 bồi thường cho bị hại H3 tổng số tiền là 905.200.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện là 558.400.000 đồng, tiền bồi thường ngày công bị cáo bị nằm viện và ngày công người chăm sóc 222 ngày (từ ngày 08/8/2023 đến ngày 20/3/2024) là 216.800.000 đồng (trong đó tiền công của bị hại là 132.200.000 đồng, của người chăm sóc là 84.600.000 đồng), tiền tổn hại về sức khỏe 130.000.000 đồng.

[11] Xét thấy yêu cầu buộc bị cáo H1 phải bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại H3 là chính đáng, tuy nhiên số tiền 905.200.000 đồng gia đình bị hại H3 yêu cầu bị cáo Dương Văn H1 phải bồi thường có một số khoản chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào điều kiện kinh tế tại địa phương, gia đình bị cáo, gia đình bị hại và mức thu nhập của bị cáo trước khi phạm tội, mức thu nhập của bị hại trước khi bị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại những khoản chi phí hợp lý đúng pháp luật. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự,

các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự, vận dụng hướng dẫn tại Mục 2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo Dương Văn H1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đỗ Duy H3 các khoản tiền bao gồm:

[12] Tổng chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại là 207.168.135 đồng, đây là những chi phí điều trị thực tế phù hợp với những triệu chứng thương tích, thời gian điều trị của bị hại H3 và có hóa đơn, phiếu thu hợp pháp, có xác minh chi phí bình quân tại địa phương trong trường hợp không có hoá đơn nên được chấp nhận, cụ thể:

Đợt 1: Từ ngày 08/8/2023 đến ngày 13/9/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang:

- Chi phí khám và điều trị gồm: Chụp cắt lớp CT, CLVT sọ não (tại bệnh viện đa khoa P) 1.440.000 đồng, tiêm huyết thanh 114.000 đồng, viện phí 67.064.568 đồng, tập vận động, xoa bóp 195.000 đồng.

- Thuê nhà nghỉ 15 ngày: 150.000 đồng x 15 ngày = 1.950.000 đồng

- Tiền thuê xe cứu thương (Bệnh viện đa khoa Phương Bắc) 300.000 đồng

- Tiền thuê xe taxi đưa bị hại đi cấp cứu từ xã V (Hà Giang) đến bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang: 975.000 đồng

- Chi phí bảo quản xương sọ 4 tháng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội: 3.900.000 đồng

- Tiền thuê xe đi Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và ngược lại: 5.000.000 đồng

- Chi phí mua thuốc và sữa: 34.641.000 đồng

=> Tổng đợt 1: 115.579.568 đồng

Đợt 2: Từ ngày 14/9/2023 đến ngày 03/10/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang:

- Chi phí điều trị: 16.525.152 đồng

- Chi phí thuê xe cấp cứu đi Bệnh viện Phổi Trung ương: 3.205.273 đồng

- Tiền mua sữa: 85.000 đồng

- Tiền thuê nhà nghỉ: 150.000 đồng x 19 ngày = 2.850.000 đồng

=> Tổng đợt 2: 22.665.425 đồng

Đợt 3: Từ ngày 04/10/2023 đến ngày 11/10/2023 tại Bệnh viện Phổi Trung ương:

- Chi phí khám chữa bệnh và điều trị: 17.905.549 đồng

- Thuê xe cấp cứu đưa về nhà: 2.500.000 đồng

=> Tổng đợt 3: 20.405.549 đồng

Đợt 5: Từ ngày 07/12/2023 đến ngày 17/12/2023 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức:

- Chi phí phẫu thuật và điều trị: 19.374.865 đồng

- Chi phí thuê xe từ Hà Nội về Tuyên Quang: 2.500.000 đồng

- Tiền thuốc: 310.620 đồng

=> Tổng đợt 5: 22.185.485 đồng

Đợt 6: Từ ngày 17/12/2023 đến ngày 28/12/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh
Tuyên Quang:

- Chi phí điều trị: 5.578.836 đồng

- Tiền mua thuốc: 850.000 đồng

=> Tổng đợt 6: 6.428.836 đồng

Đợt 7: Từ ngày 28/12/2023 đến ngày 02/01/2024 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh
Tuyên Quang:

- Chi phí điều trị: 1.084.676 đồng

- Tiền mua thuốc: 3.089.000 đồng

- Chi phí thuê xe về nhà: 200.000 đồng

=> Tổng đợt 7: 4.373.676 đồng

Đợt 9: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 28/01/2024 tại Bệnh viện đa khoa P:

- Chi phí điều trị: 3.674.000 đồng

- Tiền thuốc: 239.900 đồng

- Chi phí thuê xe từ nhà đến bệnh viện và ngược lại: 400.000 đồng

=> Tổng đợt 9: 4.313.900 đồng

Đợt 11: Từ ngày 19/02/2024 đến ngày 09/3/2024 tại Bệnh viện đa khoa P:

- Chi phí điều trị: 9.632.800 đồng

- Chi phí thuê xe từ nhà đến bệnh viện và ngược lại: 400.000 đồng

=> Tổng đợt 11: 10.032.800 đồng

Đợt 13: Từ ngày 17/3/2024 đến ngày 18/3/2024 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh
Tuyên Quang:

- Chi phí thuê xe: 150.000 đồng

- Chi phí điều trị: 732.896 đồng

=> Tổng chi phí đợt 13: 882.896 đồng

[13] Số ngày thu nhập thực tế bị mất của bị hại H3 và người chăm sóc tính đến ngày xét xử (ngày 16/6/2024) là 312 ngày phù hợp với thời gian bị hại H3 phải điều trị thực tế tại bệnh viện được thể hiện tại các hồ sơ bệnh án, giấy ra viện. Tuy nhiên, nghề nghiệp của bị hại và người chăm sóc bị hại (bố mẹ bị hại) đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không xác định chính xác được thu nhập thực tế nên căn cứ vào mức thu nhập bình quân của lao động cùng loại được xác minh tại địa phương theo mức là 53.000.000 đồng/người/năm tương ứng 147.233 đồng/người/ngày để làm căn cứ xác định mức thu nhập thực tế bị mất của bị hại H3 và người chăm sóc. Do đó chấp nhận mức bồi thường về tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại H3 là 147.233 đồng/ngày x 312 ngày = 45.936.696 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị (60 ngày

đầu là 02 người/ngày, 252 ngày sau là 01/người/ngày) là 147.233 đồng/ngày x 372 ngày = 54.700.676 đồng.

[14] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại nộp bổ sung chứng cứ là Bảng kê chi tiết thu phí thăm định cấp giấy giám định y khoa, số tiền là 2.528.700 đồng, yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đây là chi phí hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải chi trả cho gia đình bị hại số tiền này.

[15] Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền ăn uống, sinh hoạt của bị hại và người chăm sóc vì khoản tiền này đã nằm trong khoản tiền thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị.

[16] Đối với số tiền thuê bác sĩ điều trị phục hồi chức năng tại nhà và tiền mua thuốc ngoài (đợt 4 từ ngày 12/10/2023 đến ngày 06/12/2023, đợt 8 từ ngày 03/01/2024 đến ngày 14/01/2024, đợt 10 từ ngày 29/01/2024 đến ngày 18/02/2024, đợt 12 từ ngày 10/3/2024 đến ngày 16/3/2024) theo bảng kê của gia đình, gia đình bị hại không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh cho những khoản chi phí trên nên không có căn cứ chấp nhận.

[17] Ngoài các khoản bồi thường được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự. Xét thấy, tỷ lệ thương tật của bị hại là 70%, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại H3 một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm ở mức phù hợp là: 40 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng/tháng = 72.000.000 đồng.

[18] Đối với yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của bị hại H3 là 1.650.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 1.650.000 đồng cho bị hại Đỗ Duy H3 nên HĐXX chấp nhận.

[19] Tổng cộng số tiền bị cáo Dương Văn H1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đỗ Duy H3 là 383.984.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Dương Văn H1 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ. Do đó cần phải khấu trừ số tiền mà bị cáo đã bồi thường 383.984.000 đồng - 10.000.000 đồng = 373.984.000 đồng. Bị cáo H1 còn phải bồi thường cho bị hại Đỗ Duy H3 số tiền là 373.984.000 đồng.

[20] Vì hiện tại bị hại Đỗ Duy H3 vẫn còn phải tiếp tục điều trị, còn có các chi phí khám chữa bệnh phát sinh tiếp theo. Nếu có các chi phí phát sinh, gia đình bị hại H3 tổng hợp các chứng cứ và có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[21] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD, biển kiểm soát 23G1-191.14 là xe của chị Lù Thị L (vợ của Dương Văn H4) không phải vật chứng của vụ án. Ngày 10/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra quyết định xử lý đồ vật và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lù Thị L theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[22] Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng thu giữ như sau: Đối với 01 (*Một*) con dao, loại dao chặt, dao dài 39cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng nhất của lưỡi dao là 11,8cm là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X là tài sản của bị hại Đỗ Duy H3 nên cần trả lại cho bị hại Đỗ Duy H3. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Đối với 02 (*Hai*) thẻ nhớ nhãn hiệu TOSHIBA 32GB là tài sản của quán karaoke X3 do anh Đỗ Duy H3 làm chủ, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị được nhận lại nên cần trả lại cho bị hại Đỗ Duy H3.

[23] Đối với Dương Văn H4, giữa H1 và H4 không có sự trao đổi, bàn bạc gì về việc mang hung khí đến quán cũng như việc đánh H3 hay bắt kỳ ai ở quán hát. H1 cũng không biết H4 nói chuyện qua điện thoại của H1 với H3 về việc gì. Khi H4 đến và xảy ra xô sát với H3 rồi H4 bỏ chạy thì H1 vẫn không có hành động gì, chỉ đến khi H3 đuổi H4 xong rồi quay lại quán và nói với H1 là “*cho nợ thì không nợ, không có tiền vào đây hát làm gì*” thì H1 mới bức tức rồi nhìn thấy con dao trên xe của H4 và dùng con dao này chém H3, do đó trong vụ án này H4 không đồng phạm với H1 về tội Giết người. Do H4 nghĩ rằng ở quán hát có đông người nên H4 mang theo con dao nhằm mục đích nếu trường hợp xảy ra đánh nhau thì sẽ dùng dao để phòng vệ cho bản thân, ngoài ra không có động cơ, mục đích nhằm gây thương tích cho người khác. Khi đến quán karaoke của H3, H4 hoàn toàn có thời gian, điều kiện sử dụng con dao này nhưng H4 đã không sử dụng mà chỉ để ở vị trí để chân xe máy của mình. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang không xử lý đối với H4 là có căn cứ.

[24] Đối với hành vi của H1 dùng dao chém điện thoại của bị hại Đỗ Duy H3 gây thiệt hại 1.650.000 đồng (*một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), H1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, ngày 03/4/2024, Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 778/QĐ-XPHC đối với Dương Văn H1 với mức phạt là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) là đúng quy định của pháp luật. (*Ngày 16/4/2024, anh Dương Văn H3 (em trai ruột của H1) đã thay H1 nộp phạt số tiền 4.000.000 đồng*).

[25] Đối với cơ sở karaoke X3: Quá trình điều tra xác định vào năm 2019, Hoàng Phong S (*sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang*) có mở quán hát karaoke X3 trên diện tích đất của gia đình mình và được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện B cấp giấy phép kinh doanh số 10J8004537 ngày 14/11/2019, tuy nhiên đến tháng 10/2022 thì S đã dừng hoạt động. Đến tháng 7/2023, Đỗ Duy H3 thuê lại cơ sở này và tiến hành cải tạo, sửa chữa đến đầu tháng

8/2023 thì xong. Sau khi sửa chữa xong, H3 không làm thủ tục đăng ký kinh doanh nhưng vẫn đưa quán hát vào hoạt động và đêm 04/8/2023 đã bị Công an huyện B phối hợp với Công an xã V kiểm tra, lập biên bản vi phạm và đang xem xét xử lý vi phạm. Đến đêm 08/8/2023, H3 lại tiếp tục cho khách vào hát và xảy ra sự việc trên. Việc H3 đưa cơ sở karaoke vào hoạt động khi không có giấy phép kinh doanh là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm a khoản 7 Điều 15 Nghị định 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá và quảng cáo có mức phạt từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang chuyển hồ sơ liên quan đến Công an huyện B tiến hành thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[26] Đối với đề nghị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, điều luật áp dụng và mức án đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[27] Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Chỉ vì lý do nhỏ nhặt mà bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn và ý thức coi thường mạng sống, chém bị hại nhiều nhát vào vùng trọng yếu, do vậy cần có một mức án nghiêm khắc hơn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và những người khác.

[28] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[29] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H1 phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H1 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/8/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn H1.
3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn H1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Đỗ Duy H3 số tiền là **383.984.000** đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng), xác nhận bị cáo H1 đã tự nguyện bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị cáo Dương Văn H1 còn

phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 373.984.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi ba triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng*) cho bị hại Đỗ Duy H3 (do ông Đỗ Văn T, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là đại diện nhận tiền).

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các chi phí chữa trị, tiền thu nhập bị mất, và các chi phí khác đối với Đỗ Duy H3 phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm, bị hại H3 và gia đình có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) con dao, loại dao chặt, dao dài 39cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng nhất của lưỡi dao là 11,8cm, dao đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Đỗ Duy H3 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng bạc, vỏ toàn bộ màn hình và ốp lưng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng, màn hình bị nứt vỡ, điện thoại đã cũ, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Đỗ Duy H3 02 (*Hai*) thẻ nhớ nhãn hiệu TOSHIBA 32GB đã cũ, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2024 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Dương Văn H1.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PC10, PV06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP-TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy